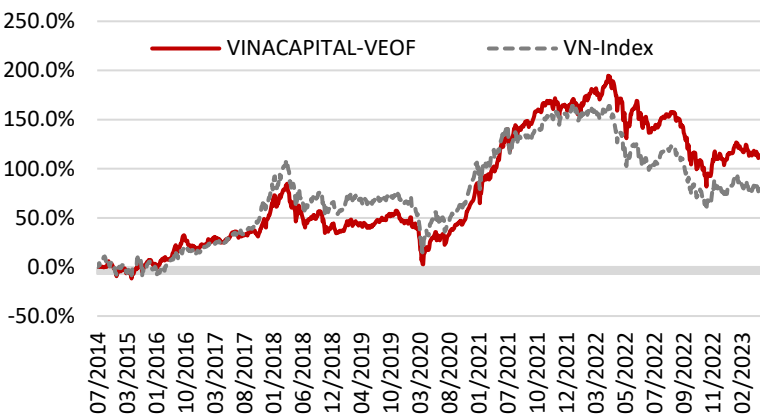


**VINACAPITAL-VEOF** Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

**Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập**



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

**Hiệu suất đầu tư của quỹ VEOF**

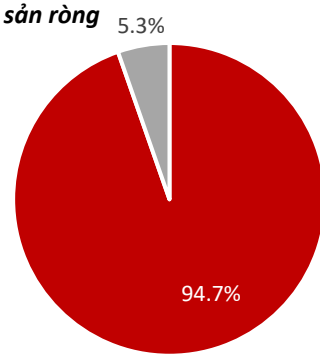
	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	880.2	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	21,630.9	
Lợi nhuận tháng 03/2023 (%)	1.2	3.9
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	3.3	5.7
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	28.3	17.1
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	9.2	7.2
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	116.3	84.2

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
Tel: +84 28 38 27 85 35

**Phân bổ tài sản**

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

**Thông tin quỹ**

Ngày thành lập	1/7/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

**Chỉ số danh mục cổ phiếu**

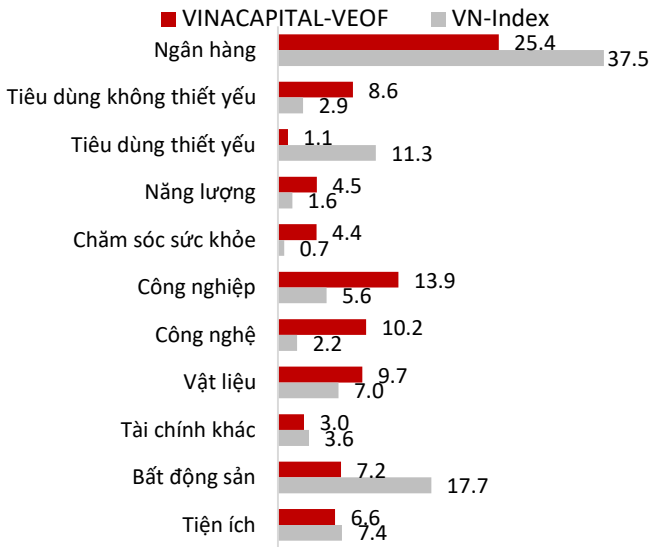
	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E (x) (*)	13.0	14.0
Chỉ số P/B (x) (*)	2.4	1.7
Chỉ số ROE (%) (*)	17.8	13.8
Tỷ suất cổ tức (%)	2.4	1.8
Vòng quay danh mục (%)	32.9	-
Hệ số Sharpe	0.3	0.2
Số lượng cổ phiếu	30	404

(\*) Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	10.2
VCB	Ngân hàng	9.3
GAS	Tiện ích	5.0
STB	Ngân hàng	4.9
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.5
PLX	Năng lượng	4.5
VRE	Bất động sản	4.5
ACB	Ngân hàng	4.4
HPG	Vật liệu	4.2
BID	Ngân hàng	3.7

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Sau khi giảm mạnh 7,8% trong tháng 2, chỉ số VN-Index phục hồi lại 3,9% trong tháng 3. Tính từ đầu năm, VN-Index đã tăng 5,7%.

Trong tháng 3, đã có một loạt các chính sách hỗ trợ cho thị trường bất động sản và trái phiếu. Cụ thể như Nghị định 08/2023/NĐ-CP sửa đổi một số quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp; Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản; Dự thảo sửa đổi Thông tư 16/2021/TT-NHNN về việc tổ chức tín dụng mua bán trái phiếu doanh nghiệp. Quan trọng hơn, vào ngày 15/3, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã ra quyết định giảm lãi suất tái chiết khấu từ 4,5% xuống 3,5%, và sau đó đến ngày 31/3, NHNN tiếp tục giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6% xuống 5,5% và giảm trần lãi suất cho tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng từ 6% xuống 5,5%.

Nhờ các chính sách hỗ trợ này, các vụ sụp đổ của Ngân hàng Silicon Valley (Mỹ) và Credit Suisse (Thụy Sĩ) đã không ảnh hưởng đáng kể đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, các giải pháp nhanh chóng của chính phủ Mỹ và Thụy Sĩ đối với các ngân hàng này đã giảm thiểu những tác động tiêu cực đến thị trường tài chính thế giới.

Tâm lý nhà đầu tư trên thị trường vẫn còn thận trọng trong tháng 3. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả 3 sàn tiếp tục giảm xuống còn 448 triệu USD/ngày, thấp hơn 10% so với tháng 2. Tuy nhiên, điểm tích cực là ngay cả khi các sự kiện tiêu cực về ngân hàng Silicon Valley và Credit Suisse xảy ra, thị trường vẫn không xuất hiện xu hướng bán mạnh. Khối ngoại đã quay trở lại mua ròng 129 triệu USD trong tháng 3, tính trên cả 3 sàn, sau khi bán ròng nhẹ 11 triệu USD trong tháng 2. Tính từ đầu năm, khối ngoại đã mua ròng 231 triệu USD.

Kinh tế của Việt Nam nhìn chung tăng trưởng chậm lại đáng kể trong quý 1/2023. Tăng trưởng GDP chỉ đạt 3,3% trong quý 1, là mức tăng trưởng thấp nhất theo quý tính từ quý 3/2021, khi cả nước áp dụng quy định giãn cách xã hội do dịch COVID-19. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp đã chậm lại đáng kể với chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 2,2%, cùng với xuất khẩu giảm 11,9% và nhập khẩu giảm 14,7% so với cùng kỳ trong quý 1/2023. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI), sau khi tăng lên 51,2 trong tháng 2/2023, đã giảm lại chỉ còn 47,7 trong tháng 3. Trong 5 tháng gần nhất, đã có 4 tháng chỉ số PMI ở dưới mức 50. Điểm tích cực của nền kinh tế là lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tốt. Chỉ số CPI vào cuối tháng 3 chỉ tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước và giảm 0,2% so với tháng trước, trong khi đồng Việt Nam tăng giá 0,7% so với USD tính từ đầu năm.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Trong tháng 3/2023, giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF tăng 1,2%. Tính từ đầu năm, VINACAPITAL-VEOF tăng 3,3%.

Việc thị trường tăng tương đối mạnh trong tháng 3 được dẫn dắt bởi những nhóm ngành có mức độ rủi ro trên mức trung bình của thị trường như chứng khoán, bất động sản và ngân hàng. Với thông tin lãi suất giảm, cổ phiếu của các công ty chứng khoán lớn ở trên thị trường đều có mức tăng từ 12% trở lên trong tháng 3. Ngành bất động sản tăng trung bình 10,6%, với một số cổ phiếu như VHM, DXG, PDR, NVL tăng từ 20% trở lên. Các ngân hàng thuộc nhóm rủi ro cao do danh mục cho vay liên quan nhiều đến bất động sản và trái phiếu cũng ghi nhận mức tăng cao hơn thị trường chung.

Trong bối cảnh nhiều cổ phiếu còn tiềm ẩn những rủi ro nhưng đã tăng tương đối nóng trong thời gian qua, quỹ VINACAPITAL-VEOF vẫn cần nhắc thận trọng trong việc lựa chọn từng khoản đầu tư và phân bổ một phần danh mục vào những cổ phiếu có tính chất phòng thủ, đồng thời có khả năng tăng trưởng trong dài hạn.

Hiện tại, các doanh nghiệp niêm yết đang vào mùa đại hội cổ đông. Một số công ty thuộc các khoản mục đầu tư lớn của VINACAPITAL-VEOF đã đặt ra các chỉ tiêu về tăng trưởng lợi nhuận khá tích cực cho năm 2023. FPT, cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục, đặt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 18% trong năm 2023. Các ngân hàng STB và ACB dự kiến lợi nhuận trước thuế tăng trưởng lần lượt 50% và 17%. VRE, công ty sở hữu hệ thống các trung tâm thương mại lớn nhất Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận đầy tham vọng lên đến 69% trong năm 2023, sau khi đã đạt mức tăng trưởng 111% trong năm 2022 nhờ việc phục hồi tốt sau dịch COVID-19.

Vào cuối tháng 3/2023, chỉ số VN-Index đang giao dịch ở mức P/E dự phóng cho năm 2023 là 10,2 lần. Đây vẫn là mức định giá hấp dẫn cho đầu tư dài hạn, đặc biệt là khi thị trường chứng khoán Việt Nam đang có định giá rẻ hơn 26% so với trung bình các nước ASEAN và chính sách tiền tệ đang có xu hướng nới lỏng. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, vẫn còn một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến đà tăng thị trường như tăng trưởng kinh tế đang chậm lại, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhìn chung sẽ yếu trong 6 tháng đầu năm, và một lượng lớn trái phiếu bất động sản sẽ đáo hạn trong giai đoạn từ cuối quý 2 sắp tới.

Lợi nhuận hàng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2021	-0.1%	11.8%	0.5%	5.6%	11.6%	5.1%	-1.8%	3.0%	3.2%	8.3%	-0.1%	-0.3%	56.5%
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%	-10.2%	0.8%	-0.1%	-21.2%
2023	7.8%	-5.3%	1.2%										3.3%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga gắm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.